

Số: 21 /NQ-HĐQT

Kon Tum, ngày 21 tháng 3 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đường Kon Tum;

Căn cứ nội dung biên bản cuộc họp Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đường Kon Tum, quý I/2016, ngày 20 tháng 3 năm 2016;

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Đường Kon Tum,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả SXKD và Báo cáo tài chính năm 2015, đã được kiểm toán để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016, với các chỉ tiêu cơ bản sau:

- Sản lượng mía qua cân (mía thô)	:	175.320.75 tấn
- Sản lượng mía sạch đưa vào sản xuất	:	168.922,21 tấn
- Sản lượng đường sản xuất được	:	17.893.25 tấn
- Tỷ lệ mía/đường	:	9.52
- Sản lượng đường tiêu thụ	:	21.957,49 tấn
- Tổng doanh thu	:	292.951.097.225 đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	:	23.108.498.119 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	:	22.991.678.277 đồng.

Điều 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2015, để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016, với các nội dung cơ bản sau:

1. Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2014 còn lại mang sang: 30.877.444.371 đồng
2. Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2015 : 22.991.678.277 đồng
3. Chia cổ tức năm 2015 (tỷ lệ 20% Vốn ĐL) : 10.140.000.000 đồng
4. Trích lập các quỹ: 3.851.678.277đ
 - Quỹ dự trữ bổ sung vốn ĐL (đủ số dư tối đa bằng 10% vốn ĐL): 510.314.050 đ
 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% lợi nhuận sau thuế): 2.299.167.827 đ
 - Quỹ khen thưởng ban quản lý điều hành : 500.000.000 đ
 - Quỹ phát triển vùng nguyên liệu : 542.196.400 đ
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN đến 31/12/2015 còn lại chuyển sang năm sau: 39.877.444.371 đồng.

Điều 3. Thông qua kế hoạch SXKD 6 tháng đầu năm 2016 và năm 2016-2017 (theo niên độ kế toán mới) để trình ĐHCĐTN 2016, với các chỉ tiêu cơ bản sau:

1. Kế hoạch SXKD 6 tháng đầu năm 2016:

- Sản lượng mía qua cân (mía thô)	:	124.750,92 tấn
- Sản lượng mía sạch đưa vào sản xuất	:	120.446,59 tấn
- Sản lượng đường sản xuất được	:	12.871,65 tấn
- Tỷ lệ mía/ đường	:	9,36
- Sản lượng tiêu thụ	:	12.900 tấn
- Tổng doanh thu	:	177.496 triệu đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	:	20.486 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	:	20.486 triệu đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức	:	7,5-10%

2- Kế hoạch SXKD năm 2016-2017 (từ 01/7/2016 đến 30/6/2017).

- Sản lượng mía qua cân (mía thô)	:	187.061 tấn
- Sản lượng mía sạch đưa vào sản xuất	:	181.450 tấn
- Sản lượng đường sản xuất được	:	19.510 tấn
- Tỷ lệ mía/ đường	:	9,3
- Sản lượng tiêu thụ	:	19.510 tấn
- Tổng doanh thu	:	262.271 triệu đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	:	15.135 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	:	15.135 triệu đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức	:	15-20%

Điều 4. Thông qua quyết toán thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2015; dự toán mức thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2016 và chi phí hoạt động của HĐQT năm 2016 để trình ĐHCĐTN 2016, cụ thể như sau:

1. Thông qua quyết toán Tổng mức thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2015 số tiền 355 triệu đồng.

2. Thông qua Dự toán Tổng mức thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2016 là 828.000.000 đồng, cụ thể:

STT	Chức danh	Số thành viên	Mức thù lao/tháng 2016	Tổng thù lao năm 2016 (12 tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	01	15.000.000	180.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	01	12.000.000	144.000.000
3	Thành viên HĐQT	03	8.000.000	288.000.000
4	Trưởng BKS	01	8.000.000	96.000.000
5	Thành viên BKS	02	4.000.000	96.000.000
6	Thư ký HĐQT	01	2.000.000	24.000.000
Tổng cộng				828.000.000

3. Thông qua Dự toán chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2016 là 600.000.000 đồng.

Điều 5. Phê duyệt quyết toán các hạng mục đầu tư năm 2014 như sau:

1-Chi phí quyết toán:

STT	Tên hạng mục công trình	Chi phí quyết toán			
		Tổng số	Gồm		
			Chi phí thiết bị	Chi phí quản lý dự án	Chi phí khác
1	3	4	5	6	
	Tổng cộng	10,177,358,440	10,132,907,440	14,451,000	30,000,000
1	Chi phí thiết bị	10,132,907,440	10,132,907,440		
1.1	Cung cấp, lắp đặt hoàn thiện thiết bị bốc hơi 1.200m ² và các thiết bị phụ trợ	4,455,000,000	4,455,000,000		
1.2	Cung cấp, lắp đặt hoàn thiện trợ tinh non đường C 200m ³ và các thiết bị phụ trợ	3,359,705,840	3,359,705,840		
1.3	Cung cấp, lắp đặt hoàn thiện biển tần máy ép 5	453,701,600	453,701,600		
1.4	Cung cấp thiết bị Ejector và bộ béc phun của cột Ejector	525,000,000	525,000,000		
1.5	Cung cấp và lắp đặt hoàn thiện băng tải chuyển đường thành phẩm vào kho B600xL12000mm	224,500,000	224,500,000		
1.6	Cải tạo nâng cấp thiết bị lắng từ 140m ³ lên 178m ³	520,000,000	520,000,000		
1.7	Cung cấp và lắp đặt hoàn thiện hệ thống lấy mẫu CCS tự động	275,000,000	275,000,000		
1.8	Cung cấp xe xúc lật	320,000,000	320,000,000		
2	Chi phí quản lý DA	14,451,000		14,451,000	
	Đăng thông báo mời thầu	14,451,000		14,451,000	
3	Chi phí khác	30,000,000			30,000,000
	Chi phí kiểm toán	30,000,000			30,000,000

2- Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Stt	Tên tài sản	Nguyên giá
1	Thiết bị bốc hơi 1.200m ² và các thiết bị phụ trợ	4.067.761.643
2	Trợ tinh non đường C 200m ³ và các thiết bị phụ trợ	3.040.997.428
3	Biển tần máy ép 5	414.264.863

002
XON
XO P
XUC
ON
TUM

4	Thiết bị Ejector và bộ béc phun của cột Ejector	479.365.850
5	Băng tải chuyển đường thành phẩm vào kho B600xL12000 mm.	204.985.968
6	Thiết bị lắng 178m ³	474.800.461
7	Hệ thống lấy mẫu CCS tự động	251.096.398
8	Xe xúc lật	321.403.389
	Tổng số	9.254.676.000

Hội đồng quản trị giao Ban điều hành phân tích nguyên nhân thiết bị chưa đáp ứng được công suất 2000TMN, đề xuất các giải pháp khắc phục để ổn định công suất, thời gian hoàn thành trong tháng 3/2016.

Điều 6. Thông qua Tờ trình của Tổng Giám đốc về việc quyết toán sửa chữa lớn năm 2015, với các nội dung cơ bản sau:

Tổng chi phí tu bổ sửa chữa lớn thực hiện năm 2015: 4.652.120.391 đồng.

Trong đó:

3.1. Vật tư phụ tùng:	2.208.413.847 đồng.
3.2. Vật tư gia công ngoài:	315.305.190 đồng.
3.3. Chi phí vật tư sửa chữa vật kiến trúc:	55.911.208 đồng.
3.4. Chi phí năng lượng (điện năng) :	172.732.464 đồng.
3.5. Giá trị công sửa chữa lớn:	1.316.847.294 đồng.
3.6. BHXH, BHYT, TN, KPCĐ:	336.201.124 đồng.
3.7. Ăn ca + Độc hại:	246.709.264 đồng.

Điều 7. Thông qua chủ trương đầu tư mua sắm máy móc thiết bị, nhà xưởng, phương tiện nhằm nâng công suất Nhà máy đáp ứng 2.500 tấn mía/ngày để trình ĐHCĐ, với các hạng mục đầu tư cơ bản như sau:

- Thiết bị Nhà máy (theo Dự án tiền khả thi);
- Kho chứa Đường thành phẩm 2.000 M²;
- Xe vận chuyển (loại xe đầu kéo và 4 chân): 10 chiếc.

Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc chỉ đạo các bộ phận chuyên môn xây dựng Dự án đầu tư mua sắm máy móc thiết bị, nhà xưởng, phương tiện và vùng nguyên liệu trình HĐQT chậm nhất đến ngày 31/5/2016 để HĐQT xem xét và hoàn thiện các thủ tục trình ĐHCĐTN vào thời điểm thích hợp

Điều 8. Hội đồng quản trị nhất trí thông qua một số nội dung có liên quan:

8.1. HĐQT thông qua mức khoán chi phí hoạt động cho Tổng giám đốc điều hành cụ thể như sau:

- Mức khoán 6 tháng đầu năm 2016 là: 54.000 đồng/tấn đường thành phẩm;
- Mức khoán 2016-2017 là: 97.500 đồng/tấn đường thành phẩm.

Chi tiết các khoản mục khoán thể hiện theo Tờ trình số 96/TTr-KTS, ngày 12/3/2016 của Tổng Giám đốc. Các khoản chi phí đã có phê duyệt riêng của HĐQT (đơn giá tiền lương, các khoản phải nộp theo lương, giá mua mía và vận chuyển, tiêu hao vật tư, hóa chất, chi phí SCL...), hoặc đã có quy định của Nhà nước (trợ cấp thôi

28/1
S TY
H ANH
ING
TU
T.KC

việc, khấu hao TSCĐ) hoặc đã thực hiện từ các năm trước nay tiến hành phân bổ (chi phí SCL TSCĐ, CCDC...) thì không đưa vào định mức khoán nói trên.

8.2. Thông qua Đơn xin từ nhiệm của Ông Nguyễn Xuân Minh, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty vì lý do hoàn cảnh gia đình. HĐQT đồng ý cho Ông Nguyễn Xuân Minh thôi việc kể từ ngày 01/4/2016 và đồng ý trình ĐHCĐTN 2016 miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013-2018 đối với Ông Nguyễn Xuân Minh.

8.3. Hội đồng quản trị thống nhất báo cáo ĐHCĐTN 2016: Ông Lưu Minh Trinh không còn tư cách thành viên HĐQT kể từ ngày 14/12/2015 với lý do Ông Lưu Minh Trinh có Đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT gửi đến văn phòng Công ty từ ngày 14/10/2015 (theo quy định của Điều lệ Công ty). HĐQT thống nhất trình ĐHCĐTN 2016 miễn nhiệm chức danh KSV đối với Ông Nguyễn Ngọc Hoài Phương và bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT và 01 KSV nhiệm kỳ 2013-2018.

8.4. Về công tác đầu tư phát triển vùng Nguyên liệu và thu hồi nợ đầu tư:

- Hội đồng quản trị thống nhất xây dựng đề án phát triển vùng Nguyên liệu hiệu quả nhất trình ĐHCĐ xem xét thông qua để đảm bảo đủ nguyên liệu cho Nhà máy hoạt động trong thời gian tới.

- Hội đồng quản trị thống nhất giao cho Ban điều hành rà soát lại các khoản nợ đầu tư khó đòi để khởi kiện ra Tòa khi có đủ các chứng cứ hợp pháp.

- HĐQT thống nhất thực hiện đầu tư cho số diện tích đã trồng vụ 2015-2016 theo Tờ trình số 27/TTr-KTS ngày 15/01/2016 của Tổng giám đốc, chi phí đầu tư và hỗ trợ theo Quyết định 39/QĐ-HĐQT, ngày 07/8/2015 của HĐQT trên cơ sở diện tích nghiệm thu thực tế và phải đảm bảo các điều kiện quy định tại Quyết định nói trên về giống, cày đất... Đối với các khoản đầu tư cho diện tích đã ký hợp đồng nhưng chưa trồng và đầu tư chăm sóc thực hiện tính lãi suất theo Thông báo số 03, 04/2016/QĐ-HĐQT, ngày 11/01/2016 của HĐQT.

- HĐQT thống nhất không trực tiếp tổ chức sản xuất tại Trại giống mà cho thuê lại để cung cấp mía cho Công ty, giao Ban điều hành xây dựng phương án trình HĐQT quyết định.

- Hội đồng quản trị thống nhất chủ trương thuê đất để giao khoán lại cho hộ nông dân có khả năng chuyên canh về cây mía để trồng và cung cấp cho Nhà máy.

8.5. Hội đồng quản trị thống nhất hạch toán các khoản chi phí nhân công thuê ngoài vụ 2015-2016 để thực hiện công việc thực tuýp, chờ bùn vào chi phí sản xuất trực tiếp, không tính vào đơn giá tiền lương.

8.6. HĐQT thống nhất giới thiệu Ông Nguyễn Hoàng Sâm, phó phòng KT-KCS-MT để xem xét bổ nhiệm làm Thư ký Tổng Giám đốc, Thư ký HĐQT sau khi Công ty kiện toàn lại công tác tổ chức bộ máy.

8.7. Thống nhất bán thanh lý xe ô tô 82K-2345 và xe 82B-000.09 theo giá thị trường, nếu bán cho CBCNV Công ty thì giảm giá 10%, giao Ban điều hành khảo sát giá và đề xuất HĐQT quyết định.

Điều 9. Hội đồng quản trị quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 vào ngày 12/4/2016. Giao Tổng giám đốc chỉ đạo các bộ phận chuyên môn chuẩn bị các thủ tục, hồ sơ Đại hội theo đúng quy định hiện hành.

Điều 10. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các đơn vị trực thuộc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận :

- Như Điều 10;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP HĐQT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đặng Việt Anh

